

Số: 29/2023/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 13 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi phí hỗ trợ giám sát thi công công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định chi phí hỗ trợ giám sát thi công công trình đối với các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

1. Đối tượng hỗ trợ: Các dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Quy định chi phí hỗ trợ để thực hiện các công việc giám sát thi công công trình theo khoản 4 Điều 18 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một

số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Chi phí hỗ trợ

a) Chi phí hỗ trợ giám sát thi công xây dựng:

- Công trình dân dụng: 3,285%;
- Công trình giao thông: 3,203%;
- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: 2,598%;
- Công trình hạ tầng kỹ thuật: 2,566%.

Chi phí hỗ trợ giám sát thi công xây dựng xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) nhân với chi phí xây dựng (phần nhà nước đầu tư chưa có thuế giá trị gia tăng).

b) Chi phí hỗ trợ giám sát lắp đặt thiết bị:

- Công trình dân dụng: 0,844%;
- Công trình giao thông: 0,677%;
- Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn: 0,718%;
- Công trình hạ tầng kỹ thuật: 0,803%.

Chi phí hỗ trợ giám sát lắp đặt thiết bị xác định theo tỷ lệ phần trăm (%) nhân với chi phí thiết bị (phần nhà nước đầu tư chưa có thuế giá trị gia tăng).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày 25 tháng 12 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu VT, GTCNXD, NCPC (H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đăng Bình